

Bản án số: 187/2020/HS-ST

Ngày: 20-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Chấn

2- Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

-Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2020/TLST-HS, ngày 05/11/2020, theo Quyết Q đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXXST - HS, ngày 09/11/2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Q;** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1995; tại: Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn N, sinh năm 1956 và con bà: Lò Văn T, sinh năm 1972; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Danh chỉ bản số 0293, lập ngày 10/8/2020 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội; Nhân thân: tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/8/2020; hiện bị cáo Lò Văn Q đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 ngày 07/8/2020, Q đang ở Công viên khu vực B, S, Bắc Ninh thì có 01 nam thanh niên, Q không biết rõ tên tuổi, địa chỉ, đi xe máy đến rủ Q đi mua ma túy về sử dụng, Q đồng ý. Nam thanh niên chở Q đi đến 1 ngõ

nhỏ ở khu vực B, S, Bắc Ninh để mua ma túy. Khi đến đầu ngõ thì Q xuống xe, bảo nam thanh niên đứng đợi đầu ngõ để Q vào mua ma túy, nam thanh niên đã đưa cho Q 300.000 đồng để mua ma túy. Q cầm tiền đi bộ vào ngõ đến 1 ngôi nhà trong ngõ và mua được 02 gói nhỏ ma túy. Q cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay phải đi ra chỗ nam thanh niên đang đứng đợi và đi ra nghĩa trang ở khu vực Đền Đô, S, Bắc Ninh để cùng sử dụng 1/2 gói ma túy vừa mua được. Số ma túy còn lại Q chia thành 03 gói nhỏ với mục đích để dành sử dụng sau. Sau đó Q cùng nam thanh niên đi xe máy đến khu vực lối rẽ vào Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Phù Dực 1, xã Phù Đồng, huyện K, thành phố Hà Nội để đi uống nước. Q xuống xe thì nam thanh niên đưa cho Q 20.000 đồng và bảo Q vào quán uống nước đợi để nam thanh niên đi vệ sinh. Khi Q đang đứng ở trong quán nước thì bị Cơ quan công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng Cơ quan Công an thu giữ của Lò Văn Q: 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 gói giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Lò Văn Q: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen đã qua sử dụng và không hoạt động được; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Tại kết luận giám Q số 7344/KLGD- PC09, ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: - Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy bạc màu trắng (để trong bao thuốc lá Thăng Long) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,150 gam.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện K, Lò Văn Q đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 183/CT-VKSGL, ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã quyết Q truy tố bị cáo Lò Văn Q ra trước Tòa án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Lò Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,150 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết Q truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 183/CT-VKSGL, ngày 03/11/2020. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Q mức án phạt tù từ **12** tháng tù đến **15** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn Q.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy: - 01 gói niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Lò Văn Q và Giám Q viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,132 gam, do phòng kỹ thuật hình sự PC09 - CATP. Hà Nội hoàn lại sau giám Q (Sau khi đã lấy mẫu 0,018 gam để giám Q); - 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; - Trả lại tài sản cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động Mastel màu đỏ đen, đã qua sử dụng, không liên lạc được, không có sim liên lạc và số tiền 20.000 đồng;

Bị cáo Lò Văn Q sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,150 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN Q CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Q như sau:

[1]. Về hành vi, quyết Q tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Q của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Q của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Q tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Q: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu

giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường, kết luận giám Q, lời khai người làm chứng và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 15 ngày 07/8/2020, Q đang ở Công viên khu vực B, S, Bắc Ninh thì có 01 nam thanh niên, Q không biết rõ tên tuổi, địa chỉ, đi xe máy đến rủ Q đi mua ma túy về sử dụng, Q đồng ý. Nam thanh niên chở Q đi đến 1 ngõ nhỏ ở khu vực B, S, Bắc Ninh để mua ma túy. Khi đến đầu ngõ thì Q xuống xe, bảo nam thanh niên đứng đợi đầu ngõ để Q vào mua ma túy, nam thanh niên đã đưa cho Q 300.000 đồng để mua ma túy. Q cầm tiền đi bộ vào ngõ đến 1 ngôi nhà trong ngõ và mua được 02 gói nhỏ ma túy. Q cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay phải đi ra chỗ nam thanh niên đang đứng đợi và đi ra nghĩa trang ở khu vực Đền Đô, S, Bắc Ninh để cùng sử dụng 1/2 gói ma túy vừa mua được. Số ma túy còn lại Q chia thành 03 gói nhỏ với mục đích để dành sử dụng sau. Sau đó Q cùng nam thanh niên đi xe máy đến khu vực lối rẽ vào Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Phù Dực 1, xã Phù Đồng, huyện K, thành phố Hà Nội để đi uống nước. Q xuống xe thì nam thanh niên đưa cho Q 20.000 đồng và bảo Q vào quán uống nước đợi để nam thanh niên đi vệ sinh. Khi Q đang đứng ở trong quán nước thì bị Cơ quan công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

[3]. Vật chứng Cơ quan Công an thu giữ của Lò Văn Q: 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 gói giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Lò Văn Q: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen đã qua sử dụng và không hoạt động được; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

[4]. Tại Kết luận giám Q số 7344/KLGD- PC P09 ngày 14/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: - Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy bạc màu trắng (Để trong bao thuốc lá Thăng Long) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,150 gam.

Heroine thuộc danh mục các chất ma túy mà Nhà nước cấm sử dụng.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng Q: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 07/8/2020, tại khu vực thôn Phù Dực 1, xã Phù Đồng, huyện K, thành phố Hà Nội bị cáo Lò Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine, khối lượng 0,150 gam mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy Q tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Kháng Q nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Lò Văn Q ra trước Tòa án theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng

với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[7]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 07/8/2020 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Heroine, khối lượng 0,150 gam để bị cáo sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm và bị cáo đều có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo bị truy tố, xét xử. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc: Thái), chưa học hết lớp 12 nên hiểu biết có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy Q tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9]. Về Áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[10]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có hình dấu của cơ quan niêm phong và chữ ký xác nhận niêm phong của Lò Văn Q và Giám Q viên. Trong phong bì niêm phong là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,150 gam, do phòng kỹ thuật hình sự PC09 - CATP. Hà Nội hoàn lại sau

giám Q (Sau khi đã lấy mẫu 0,018 gam để giám Q) còn lại 0,132 gam; - 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần thiết phải tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Mastel màu đỏ đen, đã qua sử dụng, không liên lạc được, không có sim liên lạc và số tiền 20.000 đồng. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần thiết trả lại số tài sản này cho bị cáo.

[11]. Các vấn đề khác trong vụ án: - Đối với đối tượng là người bán ma túy và thanh niên đi cùng bị cáo Q ngày 07/8/2020 do không xác Q được địa chỉ, nhân thân của các đối tượng nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có căn cứ làm rõ.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy Q tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy Q: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất Q từ 01 năm đến 05 năm”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, là lao động tự do thu nhập không ổn Q. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết Q không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy Q của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Q:

1. Tuyên bố bị cáo **Lò Văn Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lò Văn Q **13 (Mười ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn Q.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có hình dấu của cơ quan niêm phong và chữ ký xác nhận niêm phong của Lò Văn Q và

Giám Q viên. Trong phong bì niêm phong là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,150 gam, do phòng kỹ thuật hình sự PC09 - CATP. Hà Nội hoàn lại sau giám Q (Sau khi đã lấy mẫu 0,018 gam để giám Q) còn lại 0,132 gam; - 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Trả lại tài sản cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động Mastel màu đỏ đen, đã qua sử dụng, không liên lạc được, không có sim liên lạc và số tiền 20.000 đồng.

(Số vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 17/11/2020 và Biên lai thu tiền số AA/2010/001949 ngày 09/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, Thành phố Hà Nội).

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Q về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Lò Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy Q tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Q tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Q tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã Nà Tấu, tp. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; (Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an huyện K, VKSND huyện K; THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 04 tờ, 07 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 04 tờ, 07 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Gia L©m, ngày 13 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Cự

Bà Nguyễn Thị Chấn

Căn cứ vào Điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Ngày 13 tháng 4 năm 2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện K, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số 25/2017/TLST-HS, ngày 13/4/2017 đối với bị cáo Lê Quang Minh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố về tội “Trộm cắp Thịnh sản” theo điểm c khoản 2 điều 138 – Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, Thịnh liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Quang Minh phạm tội “Trộm cắp Thịnh sản”.
Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138, điều 18; khoản 1,3 điều 52; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 33- Bộ luật hình sự

Áp dụng điểm a,đ khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự

Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

1. Về mức hình phạt: Xử phạt: Lê Quang Minh 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.01.2017. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Quang Minh 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

4. Về vật chứng: tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn vạm phá khóa bằng kim loại dài 06cm hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/3/2017). Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Q của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

6. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy Q của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

Biên bản nghị án này gồm có 01 tờ. Tại phòng nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử đều đã từng người, tự mình đọc lại toàn bộ biên bản nghị án này, công nhận là đúng và đầy đủ và ký xác nhận dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa